

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 522/TTr-STTTT ngày 25/4/2022, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo bước đột phá trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số của tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng địa phương trong tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định các nội dung, nhiệm vụ về nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phải thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện, phù hợp với từng đối tượng để áp dụng, triển khai thực hiện và phù hợp với tình hình, nguồn lực của tỉnh; phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nhằm bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời trong triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương trong tỉnh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến năm 2025

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mình. Mọi người dân trong tỉnh được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông và các nền tảng số.

- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số bằng hình thức phù hợp.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia theo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số của địa phương.

- Cử tối thiểu 15 công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số ở tỉnh.

- Đào tạo được 100 kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng có thế mạnh trong đào tạo về chuyển đổi số.

- 50% các cơ sở giáo dục tiểu học, giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM¹ và kỹ năng số.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Triển khai mô hình “Giáo dục đại học số” tới các trường đại học trên địa bàn tỉnh.

¹ STEM là một cách tổ chức chương trình giảng dạy thực tế trong đó có tích hợp: Science (Khoa học); Technology (Công nghệ); Engineering (Kỹ thuật); Maths (Toán học).

- Đào tạo được 200 kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng có thế mạnh trong đào tạo về chuyển đổi số.

- 80% các cơ sở giáo dục tiểu học, giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM và kỹ năng số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Thường xuyên tuyên truyền thông qua các hình thức sinh động, hiệu quả, nhất là trên các nền tảng số, để các cơ quan, doanh nghiệp, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

- Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng số, duy trì, nâng cấp chuyên trang thông tin điện tử về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi và của Quốc gia; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Quảng Ngãi.

- Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Quốc gia, của tỉnh và đặc điểm của từng địa phương nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Tuyên truyền trực quan màn hình led, bảng điện tử, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics) về chuyển đổi số.

- Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

- Biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong chuyển đổi số.

b) Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyên đổi số

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số, kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan báo chí trong tỉnh.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua nền tảng học trực tuyến, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm thông qua các nền tảng số.

- Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.

c) Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức làm công tác tham mưu chuyên đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước.

- Tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM.

- Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số... Cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học ở các lĩnh vực, ngành, nghề mở thêm chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyên đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề của mình. Đổi mới chương trình đào tạo, chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh, các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế đặt hàng của doanh nghiệp; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở, cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ

học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội.

2. Các giải pháp

a) Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách

- Rà soát, hoàn thiện, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số đã mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

b) Nhóm các giải pháp hỗ trợ triển khai

- Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng Nền tảng học trực tuyến, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

- Tăng cường hợp tác để trao đổi kinh nghiệm, trao đổi giảng viên, học viên, triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số với các đơn vị có uy tín trong nước và nước ngoài; nghiên cứu, chọn lọc các chương trình tiên tiến của các trường đại học trong nước và nước ngoài để hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ số.

- Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp.

c) Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ thuộc đơn vị mình.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội để đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục trọng điểm về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học ưu tiên bố trí ngân sách từ các nguồn thu hợp pháp theo quy định để triển khai đào tạo, nghiên cứu phát triển về chuyển đổi số, công nghệ số.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì thực hiện nội dung liên quan tại Kế hoạch này lập dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, các đơn vị có Trang/Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành chuyển đổi số, công nghệ số và mở thêm các chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số trong các chuyên ngành đào tạo hiện có.

b) Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục STEM và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai Bộ chỉ số, tiêu chí và đánh giá chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giáo viên chuyển đổi số, công nghệ số và mở thêm các ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số trong các chuyên ngành đào tạo hiện có.

b) Truyền thông cho các tầng lớp lao động dễ bị tác động, ảnh hưởng bởi chuyển đổi số trong xã hội để kịp thời cập nhật thông tin, kiến thức nhằm nâng cao khả năng thích ứng với môi trường mới.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”.

d) Triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

5. Sở Tài chính

Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện Kế hoạch theo Luật ngân sách nhà nước.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tuyên truyền trực quan về chuyển đổi số và lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Quảng Ngãi.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổng hợp các dự án đầu tư để thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn đầu tư công trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và địa phương theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp ngân sách Nhà nước chi đầu tư; bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch.

8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm; chủ động rà soát, đánh giá nguồn nhân lực chuyển đổi số; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

b) Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

c) Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

d) Cử cán bộ và bố trí kinh phí cho cán bộ tham gia chương trình đào tạo chuyên gia chuyển đổi số.

đ) Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy Ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

9. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền các nội dung Kế hoạch “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

10. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh

Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, hội viên, đoàn viên chủ động tham gia chương trình nâng cao nhận thức, các lớp tập huấn phổ cập kỹ năng chuyển đổi số do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tổ chức.

11. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Chủ động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp mình. Tích cực tài trợ, ủng hộ xây dựng các quỹ học bổng phục vụ đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh (chỉ đạo);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện các nhiệm vụ “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi

số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Kế hoạch số 3/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------|
| I | Xây dựng cơ chế chính sách | | | |
| 1 | Rà soát, hoàn thiện, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước. | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở TT&TT | 2022-2025 |
| 2 | Khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng. | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở TT&TT | 2022-2025 |
| II | Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số | | | |
| 1 | Xây dựng các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội | Sở TT&TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | 2022-2030 |
| 2 | Xây dựng Trang thông tin điện tử chính thức về Chương trình chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi | Sở TT&TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | 2022-2023 |
| 3 | Thực hiện tuyên truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả; nhất là trên môi trường số, đề các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Các cơ quan báo chí | Sở TT&TT | 2022-2030 |

| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------|
| | tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số. | | | |
| 4 | Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các công/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước. | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Các cơ quan báo chí | Sở TT&TT | 2022-2030 |
| 5 | Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng. | Sở TT&TT, các cơ quan báo chí | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | 2022-2030 |
| 6 | Tổ chức các chương trình trò chơi trên truyền hình, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số. | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | 2022-2030 |
| 7 | Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi và của Quốc gia. | Sở TT&TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. | 2022-2030 |
| 8 | Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Quảng Ngãi. | Sở VH&TT&DL | Sở TT&TT | 2022-2030 |
| 9 | Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Quốc gia, của tỉnh và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở. | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở TT&TT, UBND cấp huyện, cấp xã | Các sở, ban, ngành | 2022-2030 |

| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|-----------|
| 10 | Tuyên truyền trực quan màn hình LED, bảng điện tử, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics) về chuyển đổi số. | Sở VH TT & DL, UBND cấp huyện, cấp xã | Các sở, ban, ngành | 2022-2030 |
| 11 | Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu đề nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số. | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở TT & TT | 2022-2030 |
| 12 | Biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi. | Sở Nội vụ, Sở TT & TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. | 2022-2030 |
| III | Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số | | | |
| 1 | Triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) về kỹ năng số cho phép người dân truy cập miễn phí để tự học các kỹ năng số. Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào nội dung, học liệu trên Nền tảng để thực hiện giảng dạy, phổ cập kỹ năng số. | Sở GD & ĐT, Các cơ sở giáo dục đào tạo | Sở TT & TT | 2022-2023 |
| 2 | Tổ chức các chương trình, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan báo chí trong tỉnh. | Sở Nội vụ, Sở TT & TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | 2022-2025 |
| 3 | Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng. | UBND cấp huyện, Các cơ sở giáo dục đào tạo | Sở TT & TT | 2022-2025 |
| IV | Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số | | | |

| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|-----------|
| 1 | Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước | Sở Nội vụ, Sở TT&TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. | 2022-2030 |
| 2 | Tham mưu cử tối thiểu 15 công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số ở tỉnh. | Sở TT&TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. | 2022-2025 |
| 3 | Tổ chức và điều phối hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh | Sở TT&TT | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. | 2022-2030 |
| 4 | Tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM. | Sở GD&ĐT | Sở TT&TT, UBND cấp huyện | 2022-2030 |
| 5 | Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội. | Các cơ sở giáo dục đào tạo | Sở GD&ĐT, Sở LĐ TBXH | 2022-2030 |
| 6 | Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học, cao đẳng cấp nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực, ngành, | Các cơ sở giáo dục đào tạo | Sở TT&TT, Sở GD&ĐT, Sở LĐ | 2022-2030 |

| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|-----------|
| | nghệ của mình. Đổi mới chương trình đào tạo; chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia. | | TĐXH | |
| 7 | Xây dựng và tổ chức triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở giáo dục, đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động. | Sở GD&ĐT, Sở LĐ TB&XH, Các cơ sở giáo dục đào tạo | Sở TT&TT | 2022-2025 |
| 8 | Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở, cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yêu thể trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm. | Sở GD&ĐT, Sở LĐ TB&XH, Các cơ sở giáo dục đào tạo | Sở TT&TT | 2022-2025 |
| 9 | Xây dựng và định kỳ hàng năm công bố báo cáo dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại tỉnh Quảng Ngãi | Sở LĐ-TĐXH | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | 2022-2025 |
| V | Hợp tác, hỗ trợ triển khai | | | |
| 1 | Truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Kế hoạch | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở TT&TT | 2022-2025 |
| 2 | Tăng cường hợp tác với các địa phương khác để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Sở TT&TT | 2022-2030 |
| 3 | Triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học | Các cơ sở giáo dục | Sở TT&TT, Sở | 2022-2030 |

| TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-----------|
| | viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về chuyên đổi số, công nghệ số có uy tín trên thế giới | | GD&ĐT, Sở LĐ TB&XH | |
| 4 | Thúc đẩy hợp tác giữa nhà trường và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyên đổi số; xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp. | Các cơ sở giáo dục; tổ chức, doanh nghiệp | Sở TT&TT, Sở GD&ĐT | 2022-2030 |